

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt “Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phú Tân đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 75/TTr-SKHĐT, ngày 20/4/2017 về việc phê duyệt “Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phú Tân đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phú Tân đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển:

Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển, trước hết là con người, tài nguyên thiên nhiên, đất đai, nguồn nước; vận dụng cơ chế, chính sách khuyến khích của Trung ương, của tỉnh trong thu hút đầu tư; khai thác hiệu quả các chương trình, dự án do Trung ương, Tỉnh đầu tư trên địa bàn; ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp.

Phát triển kinh tế - xã hội huyện Phú Tân đặt trong bối cảnh liên vùng, liên tỉnh nhằm khai thác tốt tiềm năng, phát huy lợi thế, huy động mọi nguồn lực hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế ổn định, bền vững. Phát triển kinh tế theo hướng nông nghiệp, thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng. Tiếp tục đổi mới để phát triển nhanh, bền vững, đồng thời phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu. Tăng cường quản lý, bảo vệ tài nguyên môi trường; chủ động phương án ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, giảm nghèo, an

sinh xã hội.

Quan điểm về phát triển con người, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: bảo đảm cho mọi người dân được bình đẳng trong tiếp cận các loại thị trường (thị trường lao động, chăm sóc sức khỏe ban đầu, giáo dục đào tạo, dịch vụ công ích, an ninh an toàn cuộc sống), cũng như có cơ hội tham gia và hưởng thụ thành quả nhờ phát triển kinh tế mang lại. Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ khoa học - kỹ thuật và chương trình đào tạo nghề cho người lao động.

2. Mục tiêu phát triển:

2.1. Mục tiêu:

Xây dựng Phú Tân trở thành huyện điển hình về phát triển nông nghiệp - nông dân và nông thôn trên nền tảng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và môi trường từng bước hiện đại, phù hợp theo tiêu chí của Tỉnh về xây dựng nông thôn mới; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Giá trị sản xuất (GO) của ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản:
 - + Theo giá hiện hành: năm 2020 đạt 37%; năm 2025 đạt 28%. Đến năm 2030 đạt 20%.
 - + Theo giá so sánh 2010: năm 2020 đạt 4.775 tỷ đồng; năm 2025 đạt 5.675 tỷ đồng. Đến năm 2030 tăng 3%/năm.
- Giá trị sản xuất (GO) của ngành Công nghiệp - Xây dựng:
 - + Theo giá hiện hành: năm 2020 đạt 25%; năm 2025 đạt 31% và năm 2030 đạt 35%.
 - + Theo giá so sánh 2010: năm 2020 đạt 3.340 tỷ đồng; năm 2025 đạt 6.700 tỷ đồng.
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ năm 2020 ước đạt khoảng 14.000-15.000 tỷ đồng, năm 2025 đạt khoảng 28.000-30.000 tỷ đồng và tăng bình quân 15%/năm vào năm 2030.
- Đến năm 2020, giá trị sản xuất nông nghiệp trên 01 ha đất canh tác đạt bình quân khoảng 110 triệu đồng, đến năm 2025 đạt bình quân khoảng 160 triệu đồng và đến năm 2030 đạt bình quân khoảng 200 triệu đồng.
- Tổng thu ngân sách từ kinh tế địa bàn năm 2020 đạt 825 tỷ đồng, năm 2025 đạt 1.100-1.300 tỷ đồng và năm 2030 phấn đấu thu ngân sách trên 10%/năm.
- Dân số đến năm 2020 ước đạt 211.815 người, năm 2025 đạt 217.165 người và đạt 227.680 người vào năm 2030.

- Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân đạt 60% vào năm 2020, 65% năm 2025 và 75% vào năm 2030.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới (chuẩn nghèo đa chiều) còn dưới 5% vào năm 2020, dưới 3% vào năm 2025, 1,5% vào năm 2030.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2020 đạt 89,88%, năm 2025 đạt 98% và năm 2030 đạt trên 99%.

- Số giường bệnh trên vạn dân năm 2020 đạt 10,21 giường; năm 2025 là 11,23 giường và năm 2030 là 12,50 giường.

- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn 10% vào năm 2020, 8% vào năm 2025 và 5% vào năm 2030.

- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc tiểu học đạt 95% vào năm 2020 và đạt 95% vào năm 2025, đạt 100% vào năm 2030.

- Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi bậc trung học cơ sở đạt 90% vào năm 2020, 95% vào năm 2025 và đạt 100% vào năm 2030.

- Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi bậc THPT và tương đương năm 2020 đạt 50%, năm 2025 đạt 75% và năm 2030 đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 95% vào năm 2020, 98% vào năm 2025, 100% vào năm 2030.

- Phân đấu đến năm 2020, có 07 xã đạt nông thôn mới và 12 xã vào năm 2025. Đến năm 2030 đạt 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực:

3.1. Ngành Nông - Lâm - Thủy sản:

Tập trung sản xuất lúa nếp và tiến tới hình thành vùng chuyên canh lúa nếp, gắn với việc xây dựng và phát triển thương hiệu nếp Phú Tân, với diện tích 18.425 ha vào năm 2020 và 22.290 ha vào năm 2025. Sản lượng đạt 120-150 ngàn tấn/vụ giai đoạn 2016-2020 và 135-180 ngàn tấn/vụ giai đoạn 2021-2025.

Chuyển dần chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán trong khu dân cư sang hình thức nuôi tập trung, trang trại, gia trại; hình thành các vùng chăn nuôi xa trung tâm thành thị, khu dân cư tập trung. Đẩy mạnh áp dụng công nghệ cao trong tất cả các khâu từ con giống, chăm sóc, giết mổ, bảo quản, chế biến và tiếp thị thị trường; liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị từ sản xuất giống, thức ăn đến chế biến để nâng cao năng suất, giảm chi phí, tăng hiệu quả, tính cạnh tranh và giá trị gia tăng cho ngành hàng.

Hình thành các vùng chuyên canh nuôi trồng thủy sản theo tiêu chuẩn quốc tế trên địa bàn huyện, nhằm đảm bảo sản phẩm tạo ra chất lượng cao, an toàn thực phẩm. Sản phẩm nuôi trồng thuộc vùng chuyên canh phải đảm bảo việc truy xuất nguồn gốc, phù hợp với yêu cầu của các nước nhập khẩu thủy sản. Xây dựng các vùng nuôi tập trung một số đối tượng có giá trị kinh tế cao, đa dạng hóa giống loài thủy sản nuôi.

Khuyến khích đa dạng hóa các đối tượng nuôi thủy sản nước ngọt. Với

các đối tượng nuôi mới (có thị trường tiêu thụ chủ yếu là trong nước) như cá sặc, cá rô phi, cá lóc, cá điêu hồng, lươn, ếch... ngành nông nghiệp cần hỗ trợ để hình thành các mô hình tổ hợp tác sản xuất và tiêu thụ theo chuỗi giá trị từ đầu vào sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm; tạo thành các “đặc sản” (khô cá lóc, khô cá sặc...) nhằm đáp ứng nhu cầu và tiêu chuẩn của thị trường có truy xuất nguồn gốc, góp phần tăng tính cạnh tranh, hướng đến xuất khẩu, tiêu dùng, bảo vệ môi trường và tăng thu nhập cho nông dân.

3.2. Ngành Công nghiệp - Xây dựng:

a) Công nghiệp:

Tiếp tục duy trì phát triển và bảo tồn các làng nghề truyền thống, tập trung củng cố, phát triển các sản phẩm của làng nghề truyền thống như rèn Phú Mỹ, bánh phồng Phú Mỹ, bó chổi bông sậy Cồn Nhỏ, Phú Bình. Phát triển các tổ liên kết sản xuất hàng thủ công, mỹ nghệ. Từng bước mở rộng quy mô, đầu tư máy móc trang thiết bị hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh công tác đăng ký thương hiệu sản phẩm các làng nghề, đồng thời giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế nông thôn. Hướng sản xuất gắn liền bảo vệ môi trường sinh thái, có thể phát triển kết hợp với mô hình thăm quan du lịch.

Tiếp tục mời gọi các doanh nghiệp quan tâm đầu tư lĩnh vực chế biến các sản phẩm Nếp. Khuyến khích các cơ sở sản xuất cá thể, doanh nghiệp nhỏ đa dạng hóa các sản phẩm chế biến từ gạo, từ bắp như: bún, hủ tiếu, miếng dong, bánh tráng, tinh bột gạo, bánh bột; rau quả đông lạnh, nước ép các loại... phục vụ thị trường nội địa. Khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư công nghiệp cơ khí phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn như: chế tạo máy nông nghiệp, nông cụ, cầu sắt mạ kẽm, cầu nông thôn, tàu xà lan... thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp, phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn, các huyện thị lân cận.

b) Xây dựng:

Tiếp tục là lực lượng chủ yếu trong việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn, tạo nên diện mạo mới cho các đô thị Phú Mỹ, Chợ Vàm và Hòa Lạc, xây dựng các xã theo mô hình nông thôn mới. Tuân thủ việc phân cấp quyết định đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước và phân công trách nhiệm, trình tự và thời gian thực hiện các thủ tục hành chính trong công tác cấp phép xây dựng, kết nối hạ tầng, đăng ký sở hữu tài sản gắn liền với đất theo cơ chế một cửa trên địa bàn tỉnh. Xây dựng đề án, tổ chức đánh giá và nâng loại đô thị cần chú trọng vào việc nâng cao chất lượng đô thị, không quá chú trọng vào việc mở rộng quy mô.

3.3. Ngành thương mại - dịch vụ:

a) Thương mại:

Tăng cường kêu gọi đầu tư xây dựng các chợ theo quy hoạch; sắp xếp lại trật tự mua bán ở các chợ và thực hiện chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ sang các doanh nghiệp thông qua hình thức đấu thầu quản lý và khai thác ổn định từ 3 - 5 năm. Nhân rộng việc thực hiện nâng cấp chợ đảm

bảo vệ sinh an toàn thực phẩm nơi có điều kiện.

Tiếp tục xây dựng và củng cố thương hiệu Nếp Phú Tân thành thương hiệu mạnh trong và ngoài nước. Sớm nghiên cứu và triển khai Đề án Phát triển thương hiệu nếp Phú Tân, từ đó giúp tăng thu nhập cho nông dân và doanh nghiệp kinh doanh nếp Phú Tân. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại - đầu tư, tiếp tục mời gọi các doanh nghiệp triển khai phương thức thu mua sản phẩm Nếp gắn với mô hình cánh đồng lớn, nhằm ổn định thị trường đầu ra sản phẩm Nếp. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở, doanh nghiệp sử dụng nhãn hiệu tập thể “Nếp Phú Tân”.

b) Phát triển các ngành dịch vụ:

** Tài chính - ngân hàng:*

Tiếp tục triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng góp phần hỗ trợ doanh nghiệp và người dân duy trì, phát triển sản xuất, kinh doanh. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các gói tín dụng ưu đãi; các ngân hàng thương mại phối hợp cùng các Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh An Giang và các Quỹ Tài chính do tỉnh thành lập ưu tiên xem xét vay vốn, bảo lãnh tín dụng hoặc hỗ trợ lãi suất sau đầu tư để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh như đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

** Thông tin truyền thông:*

Triển khai Đề án thông tin - truyền thông trên địa bàn huyện, nhằm đảm bảo hạ tầng viễn thông, thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên cho các xã khu vực biên giới. Tạo điều kiện thuận lợi huy động nguồn lực doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông, đẩy mạnh phát triển các trạm thu phát sóng thông tin di động để tăng cường chất lượng dịch vụ viễn thông. Thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống cơ quan Nhà nước của tỉnh trên địa bàn huyện, nhằm củng cố hệ thống an toàn, an ninh thông tin. Tập trung phát triển và khai thác hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong một số lĩnh vực, như: giáo dục, y tế, thống kê...

** Phát triển dịch vụ vận tải kho bãi:*

Phát triển dịch vụ vận tải đáp ứng tốt nhu cầu lưu thông hàng hóa và vận chuyển hành khách với chất lượng và an toàn ngày càng cao. Đa dạng các loại hình vận tải hàng hóa và hành khách, khuyến khích các doanh nghiệp làm dịch vụ vận tải hiện mở rộng qui mô kinh doanh, nâng cấp trang thiết bị và mua sắm phương tiện vận chuyển đảm bảo đủ điều kiện phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa an toàn, có chất lượng cao.

3.4. Phát triển du lịch:

Triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch sinh thái lòng hồ Tân Trung gắn du lịch tâm linh thị trấn Phú Mỹ. Đồng thời bồi dưỡng kiến thức về du lịch, từng bước nâng cao tay nghề đội ngũ nguồn nhân lực du lịch; phát triển đa dạng nhiều loại hình du lịch; tăng cường hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch... Sắp xếp lại ngành nghề truyền thống (thêu, dệt, thổ cẩm, bánh phồng, rên...); nâng

cấp các lễ hội truyền thống trên địa bàn để phục vụ khách du lịch, phối hợp các huyện tiềm năng hình thành tour chuyên nghiệp.

Tạo môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế cùng tham gia theo chủ trương xã hội hóa các hoạt động du lịch; tạo ra các sản phẩm du lịch đa dạng, đặc sắc, hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu của du khách. Liên kết với các đơn vị hoạt động du lịch, gắn với tuyến du lịch của tỉnh. Tập trung vào những sản phẩm du lịch đặc thù như: du lịch tâm linh, du lịch văn hoá, du lịch sinh thái, du lịch sông nước. Kêu gọi doanh nghiệp đầu tư cơ sở lưu trú, nhà hàng khách sạn tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch ở khu vực trung tâm thị trấn.

3.5. Phát triển giáo dục, đào tạo:

Tăng cường đầu tư để tiếp tục nâng cấp, phát triển cơ sở vật chất các trường học, trang thiết bị dạy học, các phương tiện phục vụ dạy học và quản lý từ các đề án, dự án, chương trình mục tiêu, nguồn lực khác để đảm bảo cho yêu cầu phát triển, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo đề án xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia theo Đề án xây dựng “Nông thôn mới” thông qua việc thực hiện tốt các tiêu chí lĩnh vực ngành giáo dục. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực phát triển giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động khuyến học, khuyến tài để huy động mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo trên địa bàn huyện.

3.6. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Tiếp tục nâng cao hiệu quả chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi. Thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia và các biện pháp ngăn ngừa phòng chống bệnh sốt xuất huyết và các bệnh truyền nhiễm khác. Tích cực thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình, nhằm góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số. Tiếp tục củng cố hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động y tế cơ sở, thực hiện tốt tiêu chí quốc gia về y tế xã.

Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, vận động mọi người chủ động tham gia bảo vệ sức khỏe. Tăng cường thanh tra, kiểm tra các hoạt động hành nghề y tư nhân, chấn chỉnh kịp thời các yếu kém, nâng cao chất lượng dịch vụ tại các cơ sở hành nghề y ngoài công lập. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ y học cổ truyền. Duy trì tốt các mặt hoạt động kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại chăm sóc sức khỏe nhân dân tại các cơ sở điều trị. Tiếp tục xây dựng phát triển thêm xã đạt chuẩn xã tiên tiến về y học cổ truyền.

3.7. Văn hóa, thể dục thể thao:

Tiếp tục thực hiện, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; tuyên truyền vận động người dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, xây dựng gia đình thể thao, câu lạc bộ thể dục thể thao, đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao trong trường học, đảm bảo có đủ giáo viên dạy thể dục và sân bãi tập luyện cho học sinh ở các trường, đặc biệt ở các trường tiểu học.

Tập trung đầu tư ở các môn thể thao mũi nhọn (bóng đá, đua thuyền, võ

thuật, cầu lông...), nâng cao thứ hạng ở các kỳ Đại hội cấp tỉnh. Đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao trong trường học, đảm bảo có đủ giáo viên dạy thể dục và sân bãi tập luyện cho học sinh ở các trường, đặc biệt chú ý ở các trường tiểu học. Thực hiện xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao. Khuyến khích và ưu tiên đầu tư cho những hoạt động văn hóa, thể dục thể thao then chốt, góp phần giáo dục, định hướng tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống lành mạnh của nhân dân.

3.8. Lao động, việc làm, an sinh xã hội:

Thực hiện tốt công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, nâng chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn việc làm sau học nghề. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ, phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, làng nghề tạo việc làm cho nhiều đối tượng, nhất là lao động thanh niên nông thôn. Điều hành sử dụng tập trung, có hiệu quả nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm, vốn ủy thác của ngân sách và Quỹ vì người nghèo; tiếp tục triển khai nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả.

Chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách nghèo; Tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, củng cố mạng lưới cơ sở y tế, tăng cường đội ngũ y, bác sĩ, các trang thiết bị y tế về tuyến cơ sở. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, tư vấn cho nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về quyền bình đẳng giới, công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho trẻ em từ các chương trình, dự án; tiếp tục xây dựng các tiêu chí xây dựng xã, thị trấn phù hợp với trẻ em.

3.9. Khoa học - công nghệ:

Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao ứng dụng công nghệ tại các doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, hỗ trợ và bảo trợ cho hoạt động khoa học và công nghệ. Quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ, năng động, dễ dàng tiếp cận được và ứng dụng các mô hình quản lý khoa học - công nghệ tiên tiến vào thực tế ở huyện thông qua các chương trình đào tạo ngắn hạn trong nước và nước ngoài, nhằm nhanh chóng đáp ứng nhu cầu phát triển khoa học - công nghệ của huyện.

Phát huy, sở hữu tài sản trí tuệ làm nền tảng cho việc gắn sản xuất kết hợp tham quan du lịch và hình thành nhiều sản phẩm đặc thù, đặc sản để phục vụ và thúc đẩy phát triển công nghiệp nông thôn và du lịch, trong đó việc phát huy giá trị các địa danh để phát triển thương hiệu cho sản phẩm du lịch.

3.10. Bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu:

Bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu, vừa là chiến lược của phát triển bền vững, đầu tư cho bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai là đầu tư phát triển, là nhiệm vụ của toàn xã hội; phương châm là lấy phòng ngừa và hạn chế tác động xấu đối với môi trường là chính, kết hợp với xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái và cải thiện môi trường.

Quản lý tốt quy hoạch, kế hoạch và khai thác sử dụng có hiệu quả và tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên nhất là đất đai, nguồn nước ngầm, tài nguyên

rừng,...đảm bảo phát triển bền vững. Nâng cao khả năng phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai, ứng cứu kịp thời các sự cố môi trường. Tăng cường đầu tư phát triển cho việc bảo vệ môi trường, kết hợp xử lý ô nhiễm trên địa bàn.

4. Một số giải pháp chủ yếu:

4.1. Nhóm giải pháp huy động vốn:

Đẩy mạnh xúc tiến thu hút các dự án đầu tư theo hình thức BOT, BTO, PPP và BT; thu hút FDI... để có đủ nguồn lực xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của huyện. Phát triển kinh tế trang trại, khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư vào công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, tạo ra nhiều việc làm, nhất là ở vùng nông thôn bằng cách tạo thuận lợi trong việc cấp phép đăng ký kinh doanh, giao đất, cho thuê đất, thuê mặt bằng, miễn giảm thuế và tiền thuê đất, sử dụng đất.

Đối với nguồn vốn ngân sách Nhà nước, quá trình huy động như sau: Tranh thủ tối đa các nguồn vốn ngân sách hỗ trợ từ cấp trên, vốn ngân sách cần tập trung cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng: hạ tầng cụm công nghiệp, khu đô thị, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, cấp điện, vệ sinh môi trường, cơ sở đào tạo nghề.... Tiếp tục thực hiện chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm” trong việc xây dựng và kiên cố hóa hệ thống giao thông nông thôn và thủy lợi, phát triển các dự án thủy lợi gắn với Dự án kiểm soát lũ Bắc Vàm Nao. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư hạ tầng các lĩnh vực y tế, giáo dục, môi trường, văn hóa, thể thao.

4.2. Nhóm giải pháp phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng:

Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng là giải pháp đột phá, một kênh huy động vốn quan trọng để phát triển kết cấu hạ tầng. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực truyền thống sẵn có: thông qua nâng cao năng lực lập kế hoạch, quản lý đầu tư, quản lý dự án, năng lực thiết kế, thi công; tổ chức bảo trì tốt kết cấu hạ tầng hiện có nhằm đảm bảo chất lượng công trình, tăng cường năng lực khai thác sử dụng, nâng cao hiệu quả công tác bảo trì, kéo dài tuổi thọ công trình, tiến tới giảm chi phí nâng cấp, cải tạo hoặc đầu tư xây dựng mới kết cấu hạ tầng theo hình thức xã hội hóa.

Thí điểm triển khai một số công trình kết cấu hạ tầng theo cơ chế hợp tác công - tư (PPP) với nhiều hình thức, tập trung một số lĩnh vực: hạ tầng đô thị, đường tỉnh, giao thông thủy (đò ngang)... Qua đó tạo ra nguồn lực về vốn để tiếp tục đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng khác.

4.3. Nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

Có chính sách hợp lý thu hút lực lượng lao động về địa phương, cơ chế cụ thể để thu hút học sinh, sinh viên là con em của huyện sau khi học xong trở về địa phương làm việc bằng những chế độ đãi ngộ thỏa đáng. Nâng cao chất lượng toàn diện về dân số và lao động, trước hết cần quan tâm sức khỏe cộng đồng, giảm nhanh tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em. Từng bước đảm bảo các điều kiện giải trí, sinh hoạt văn hóa cho nhân dân.

Nâng cao trí tuệ nguồn nhân lực trên cơ sở nâng cao trình độ học vấn, có chính sách hỗ trợ đào tạo nhân tài. Nâng cao trình độ kỹ thuật và tay nghề cho

người lao động, tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển nhiều ngành nghề mới và đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Có chính sách, biện pháp khuyến khích đào tạo, nâng cao trình độ của người lao động nhằm từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất nhất là nhu cầu phát triển công nghiệp và dịch vụ.

4.4. Nhóm giải pháp về ứng dụng khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường:

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ trong tất cả các ngành và lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhà. Ưu tiên sử dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết 09 của Tỉnh ủy về ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn vốn đầu tư cho khoa học và công nghệ. Đa dạng hóa đối tác và hình thức hợp tác về khoa học công nghệ giữa địa phương với các cơ quan, tổ chức và cá nhân hoạt động khoa học công nghệ trong cả nước.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục người nông dân sản xuất nông nghiệp gắn với sử dụng tiết kiệm tài nguyên nước. Sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật đúng liều lượng tiêu chuẩn cho phép không gây phương hại ô nhiễm đến môi trường nước, bảo vệ môi trường đất bằng các biện pháp luân canh, thâm canh, xen vụ, kế hoạch xuống giống các loại cây trồng tuân thủ theo khuyến cáo của ngành nông nghiệp địa phương. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của các ngành có nguy cơ cao gây phương hại đến môi trường sinh thái (môi trường đất, nước, không khí).

4.5. Nhóm giải pháp về Nâng cao năng lực quản lý hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy quản lý Nhà nước:

Thực hiện cơ cấu công chức theo vị trí việc làm, khắc phục xong về cơ bản tình trạng công chức cấp xã không đạt tiêu chuẩn theo chức danh. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Hiện đại hóa hành chính bao gồm hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của Mạng thông tin điện tử hành chính của huyện trên Internet. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước: các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử. Thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng trong các cơ quan hành chính nhà nước.

4.6. Nhóm giải pháp về tăng cường hợp tác liên vùng, liên tỉnh, mở rộng thị trường ra bên ngoài:

Đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các huyện, thị thành trong tỉnh trong tổ chức sản xuất và phát triển các ngành và lĩnh vực trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh của huyện, đẩy mạnh chuyên môn hóa trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phân công lao động xã hội, đẩy mạnh liên kết trong việc triển khai đồng bộ các dự án kết cấu hạ tầng quan trọng như giao thông, thủy lợi; trong xúc tiến thương mại, đầu tư các ngành và lĩnh vực. Chủ động hợp tác, liên kết phát triển với các huyện, thị thành ở các tỉnh bạn lân cận như Đồng Tháp, Tp. Cần Thơ trên cơ sở ký kết các văn kiện hợp tác, kết nghĩa trên cơ sở phát

huy tiềm năng, thế mạnh của nhau để cùng phát triển, cùng có lợi trên lĩnh vực sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ hàng hóa nông sản.

4.7. Nhóm giải pháp phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư:

Thực hiện chương trình hỗ trợ doanh nghiệp địa phương trên cơ sở đảm bảo quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh những ngành nghề mà pháp luật không cấm theo Chương trình hành động số 377/CTr-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 vào giải pháp phát triển doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp trên cơ sở đảm bảo sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên tinh thần phục vụ doanh nghiệp vô điều kiện với vai trò kiến tạo, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động.

4.8. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện Quy hoạch

Sau khi được phê duyệt UBND huyện trực tiếp chỉ đạo việc triển khai thực hiện quy hoạch, như: Tổ chức công bố quy hoạch để phổ biến rộng rãi trong toàn dân, các cấp, các ngành, các nhà đầu tư tham gia thực hiện quy hoạch có hiệu quả; thực hiện lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của quy hoạch vào kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm, các chương trình, các dự án phát triển trên địa bàn trong từng thời kỳ; các ngành liên quan xây dựng các kế hoạch thực hiện, trong đó thể hiện cụ thể các nhiệm vụ và giải pháp lớn để thực hiện trong từng giai đoạn. Đồng thời, huyện sẽ rà soát những nhiệm vụ trong quy hoạch ngoài thẩm quyền của mình, để tổng hợp, kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan của tỉnh thực hiện hoặc hỗ trợ huyện.

5. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư: (Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quy hoạch này là định hướng, cơ sở cho việc lập, trình duyệt và triển khai thực hiện các quy hoạch ngành, các dự án đầu tư trên địa bàn huyện Phú Tân theo quy định.

Điều 3. Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong Quyết định này, chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan chỉ đạo các bộ phận chuyên môn lập và trình duyệt các chương trình, dự án và triển khai thực hiện theo quy định:

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành một số chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của huyện và pháp luật của nhà nước trong từng giai đoạn nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để thực hiện quy hoạch.

- Lập các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn; các chương trình phát triển trọng điểm, các dự án cụ thể để đầu tư tập trung hoặc từng bước đầu tư theo hướng ưu tiên hợp lý.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch kịp thời, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của

huyện và của tỉnh trong từng giai đoạn quy hoạch.

Điều 4. Các Sở, Ban ngành liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm hỗ trợ huyện Phú Tân nghiên cứu lập các kế hoạch, chương trình, dự án nói trên và hỗ trợ huyện tìm và bố trí các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước để thực hiện quy hoạch; huyện Phú Tân phối hợp các Sở, ban ngành nghiên cứu xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành một số chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong từng giai đoạn nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Đẩy nhanh việc đầu tư, thực hiện các công trình, dự án có quy mô, tính chất vùng và quan trọng đối với sự phát triển của huyện đã được quyết định đầu tư.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VTLT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Nung

PHỤ LỤC**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ
THỜI KỲ 2016 - 2030 CỦA HUYỆN PHÚ TÂN***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2017 của
UBND tỉnh)*

TT	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ
I	Lĩnh vực nông nghiệp - thủy lợi
1	Hạ tầng thủy lợi, giao thông nông thôn, cấp điện cho các vùng chuyên canh nuôi trồng thủy sản
2	Hạ tầng thủy lợi, giao thông nông thôn, cấp điện cho các vùng chuyên canh lúa hàng hoá
3	Hạ tầng thủy lợi, giao thông nông thôn, cấp điện cho các vùng chuyên canh rau màu hàng hoá
4	Khu huấn luyện kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá nước ngọt cho nông dân
5	Duy tu, nạo vét các kênh mương
6	Đầu tư các công trình công, trạm bơm điện
7	Các công trình thủy lợi thuộc dự án kiểm soát lũ Bắc Vàm Nao
8	Nạo vét chính trị dòng chảy sông Tiền, sông Hậu
9	Hệ thống đê bao kiểm soát lũ, kênh mương thủy lợi, cầu công hờ theo dự án Xây dựng và nhân rộng mô hình cánh đồng lớn tỉnh An Giang
10	Dự án nâng cấp và thay thế hệ thống thủy lợi thích ứng với biến đổi khí hậu, hạn chế sử dụng nước ngầm nhiễm Arsen
11	Dự án Phát triển nông thôn tổng hợp nhằm cải thiện khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu
II	Lĩnh vực công nghiệp
1	Hạ tầng cụm công nghiệp Tân Trung
2	Hạ tầng cụm công nghiệp Phú Bình
3	Hạ tầng cụm công nghiệp Chợ Vàm
4	Hạ tầng cụm công nghiệp Long Hòa - Phú Lâm
5	Khôi phục và phát triển làng nghề thủ công nghiệp truyền thống rèn Phú Mỹ, bánh phồng Phú Mỹ, bó chổi bông sậy còn nhỏ Phú Bình
III	Lĩnh vực đô thị, hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư
1	Củng cố, nâng chất tiêu chí đô thị loại IV TT.Phú Mỹ
2	Đô thị Hòa Lạc đạt loại V
3	Củng cố, nâng chất tiêu chí đô thị loại V TT.Chợ Vàm
4	Nâng cấp hệ thống cấp nước huyện Phú Tân
5	Hệ thống xử lý nước thải huyện Phú Tân
6	Kè chống sạt lở bờ sông Tiền bảo vệ TT.Phú Mỹ, Chợ Vàm

TT	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ
7	Chương trình cụm, tuyến dân cư vượt lũ giai đoạn 2 (mở rộng)
8	Dự án nhà ở xã hội thị trấn Phú Mỹ, Chợ Vàm
IV	Lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch
1	Nâng cấp cải tạo chợ Tân Phú, Phú Bình
2	Xây mới trên nền cũ các chợ: Hòa Bình, Muong Kinh, Thom Rom, Hiệp Hưng
3	Di dời, xây mới các chợ: Phú Thành; Muong Chùa
4	Phát triển mới các chợ: Tân Trung Phú Hiệp, Bình Thạnh Đông
5	Nâng cấp cải tạo các chợ: Chợ Vàm Nhơn Hòa, Phú Long
6	Xây mới trên nền cũ: chợ Phú Hưng
7	Phát triển mới chợ Vàm trung tâm mới (KDC)
8	Siêu thị Phú Mỹ
9	Siêu thị Chợ Vàm
10	Đề án Phát triển thương hiệu nếp Phú Tân
11	Dự án Khu du lịch sinh thái lòng hồ xã Tân Trung
12	Dự án Khu du lịch văn hóa- lịch sử đình Bình Thạnh Đông, Thánh thất Phú Lâm
13	Dự án đầu tư khách sạn - nhà hàng phục vụ khách hành hương nhân các mùa lễ hội và lễ đạo tại TT.Phú Mỹ
V	Lĩnh vực giao thông
1	QL 80B
2	ĐT 954: Nâng cấp đạt tiêu chuẩn cấp III, xây dựng tuyến tránh TT.Chợ Vàm và các đoạn tránh cục bộ các khu vực sạt lở
3	ĐT.951: Nâng cấp, duy tu, sửa chữa
4	Các tuyến đường huyện duy tu, sửa chữa: ĐH.44 (ĐH. Kênh Thần Nông), sau năm 2020 nâng cấp thành QL.80B
5	Các tuyến đường huyện nâng cấp: ĐH.45 (đường K16), ĐH.46 (đường Vòng O)
6	Các tuyến đường huyện kéo dài: ĐH.47 (ĐH.160 - đường Phú Hưng - Hiệp Xương)
7	Các tuyến đừ kiến mở mới hoặc nâng cấp từ đường GTNT: ĐH.48, ĐH.49, ĐH.50
8	Cầu Năng Gù
9	Cầu Thuận Giang
10	Cảng Phú Tân
11	Nâng cấp bến phà An Hoà, TT.Chợ Vàm
12	Hệ thống giao thông nội đồng theo dự án Xây dựng và nhân rộng mô hình cánh đồng lớn tỉnh An Giang
13	Xây mới bến xe Hòa Lạc
14	Nâng cấp bến xe Chợ Vàm
VI	Lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, quản lý nhà nước, môi trường

TT	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ
1	Xây dựng trụ sở UBND, HĐND Huyện
2	Bệnh viện đa khoa tuyến huyện
3	Xây dựng nghĩa trang, nhà hỏa táng
4	Nâng cấp khu xử lý rác thải, chất thải rắn Phú Thạnh
5	Xây dựng hệ thống cấp nước
6	Xây dựng hệ thống thoát nước thải và xử lý chất nước thải tại các cụm công nghiệp Tân Trung, Phú Bình, Chợ Vàm, Long Hòa - Phú Lâm
7	Dự án đào tạo nghề cho người nghèo, cận nghèo

* **Ghi chú:** Về vị trí, quy mô, diện tích đất sử dụng và tổng mức đầu tư của các công trình, dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư cho từng thời kỳ./.